

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 79 /2023/HS-PT

Ngày 16 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Ông Vũ Văn Mạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 07 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Bị cáo: Bị cáo Nguyễn Hồng Q, sinh ngày 22/1/1986; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N(Đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Nguyễn Thị S và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương .

-Bị hại: Ông Nguyễn Cát Đ, sinh năm 1999, nơi cư trú: Phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH A, địa chỉ tại: Số x, đường N, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hạ Đức T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Khu x, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồng Q được ông Nguyễn Công D là người quản lý kho hàng tại địa chỉ: Số p, đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Số p, đường H, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hồng Q nhận được tin nhắn của ông Hạ Đức T (Giám đốc của Công ty TNHH A có chi nhánh ở địa chỉ: Số x, đường N, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc) báo số lượng hàng sẽ chuyển đến kho của Q, gồm: 166 Camera dome, 68 Camera thân trụ, 20 đầu ghi, 11 Switch Poe 24 và 06 Switch Poe 8 được đựng trong 21 thùng cát tông lớn, nhỏ khác nhau. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, ông Nguyễn Cát Đ là người được Công ty TNHH A thuê chở hàng điều khiển xe ô tô tải màu xông, biên kiểm soát 88C-xxx.xx vận chuyển số hàng trên đến kho hàng tại số x đường H thuộc tổ x phường H, thành phố P để giao cho bị cáo Q. Khi ông Đ đang bốc, chuyển hàng từ xe ô tô tải vào kho để bàn giao cho bị cáo Q thì bị cáo Q đều bóc ra để kiểm tra mỗi loại 01 thùng, thùng chứa số hàng lẻ bị cáo Q cũng bóc ra để kiểm tra, riêng mặt hàng camera dome thì bị cáo Q bóc 02 thùng camera để kiểm tra thì thấy bên trong mỗi thùng có 20 camera dome. Trong lúc ông Đ vẫn đang bê, vác các thùng hàng từ xe ô tô vào kho chưa kịp bàn giao cho bị cáo Q, lúc này bị cáo Q thấy ông Đ không để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 thùng cát tông có chứa 40 camera dome này để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo Q bê 02 thùng cát tông bên trong có chứa 40 camera dome nêu trên đặt lên chồng ống ghen cách vị trí ông Đ để hàng khoảng 1m với mục đích để chiếm đoạt, còn các thùng khác bị cáo Q vẫn để nguyên vị trí lúc ông Đ mang vào. Sau khi ông Đ đã bê hàng từ xe ô tô vào trong kho xong để thực hiện bàn giao thì bị cáo Q nói với ông Đ là số hàng chuyển đến bị thiếu 02 thùng cát tông bên trong có chứa 40 camera dome. Ông Đ liền gọi điện cho bà Nguyễn Thị M (là kế toán của Công ty TNHH A, người thuê ông Đ vận chuyển số hàng trên) báo bị thiếu 40 camera dome thì bà M bảo ông Đ cứ bàn giao số hàng trên cho bị cáo Q rồi ông Đ đi về. Ngay sau khi ông Đ ra về, bị cáo Q lấy 01 thùng cát tông bên trong có chứa 05 đầu ghi và xếp 05 đầu ghi ra ngoài rồi lấy 40 camera dome vừa trộm được trước đó xếp vào thùng cát tông này, dán băng dính lại rồi đặt thùng cát tông này vào vị trí để các thùng cát tông mà ông Đ vừa bàn giao cho bị cáo Q trước đó, còn 02 vỏ thùng cát tông bị cáo Q vứt bỏ ra ngoài đường trước cửa kho hàng. Sau đó, bị cáo Q nhắn tin cho ông T và báo việc giao hàng bị thiếu. Ông T cùng ông Đ và một số người đến kiểm tra hàng nhưng cũng chỉ đếm thùng chứ không mở ra xem nên không biết trong thùng chứa gì. Sau khi kiểm tra, ông T đã báo sự việc đến cơ quan công an. Khi cơ quan công an đến kiểm tra đã phát hiện 40 camera dome do bị cáo Q trộm cắp của ông Đ giấu vào trong 01 thùng cát tông lớn như nêu trên. Ngày 14 tháng 10 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phúc

Yên ban hành bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận 40 camera dome nêu trên có giá trị là 34.772.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 40 camera dome có mic, mã TD-9524S3B, cấu hình: cảm biến hình ảnh: 1/2.8 CMOS; độ phân giải: 2MP (1920 × 1080), Real time 1080P@30fps; chuẩn mã hóa: H.265 + Triple streams 128Kbs-6Mbps; ống kính cố định: 2.8mm, IR: 30; tích hợp Mic thu âm bên trong; hỗ trợ khe cắm thẻ micro SD tối đa 128GB; chức năng: ICR, 3D DNR, digital WDR, HLC, BLC, defog, ROI; chế độ bảo vệ: IP67, vỏ kim loại sơn tĩnh điện, nguồn: 12V DC/POE chưa qua sử dụng được đựng trong 01 thùng bìa cát tông qua điều tra xác định các đồ vật trên là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH A.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hạ Đức T 40 camera dome có mic, mã TD-9524S3B, cấu hình: cảm biến hình ảnh: 1/2.8 CMOS; độ phân giải: 2MP (1920 × 1080), Real time 1080P@30fps; chuẩn mã hóa: H.265 + Triple streams 128Kbs-6Mbps; ống kính cố định: 2.8mm, IR: 30; tích hợp Mic thu âm bên trong; hỗ trợ khe cắm thẻ micro SD tối đa 128GB; chức năng: ICR, 3D DNR, digital WDR, HLC, BLC, defog, ROI; chế độ bảo vệ: IP67, vỏ kim loại sơn tĩnh điện, nguồn: 12V DC/POE. Chưa qua sử dụng.

Vật chứng vụ án: 40 camera dome có mic, mã TD-9524S3B, cấu hình: cảm biến hình ảnh: 1/2.8 CMOS; độ phân giải: 2MP (1920 × 1080), Real time 1080P@30fps; chuẩn mã hóa: H.265 + Triple streams 128Kbs-6Mbps; ống kính cố định: 2.8mm, IR: 30; tích hợp Mic thu âm bên trong; hỗ trợ khe cắm thẻ micro SD tối đa 128GB; chức năng: ICR, 3D DNR, digital WDR, HLC, BLC, defog, ROI; chế độ bảo vệ: IP67, vỏ kim loại sơn tĩnh điện, nguồn: 12V DC/POE.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023 bị cáo Nguyễn Hồng Q có Đơn kháng cáo.

Nội dung: Bị cáo đề nghị được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 15/08/2023 bị cáo có đơn thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) Năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày Tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Hồng Q kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại kho hàng do bị cáo quản lý tại số nhà x, đường H thuộc tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Cát Đ đang chuyển hàng vào kho Nguyễn Hồng Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 40 chiếc camera dome được dựng trong 02 thùng cát tông. Trị giá tài sản 34.772.000đ. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 34.772.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo chỉ 01 năm 04 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 là “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” hành vi phạm tội chỉ là bộc phát không có sự chuẩn bị từ trước.

Ngoài ra bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do Công ty TNHH A (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án) có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Trong đơn kháng cáo ngày 5/5/2023 bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng ngày 15/8/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo. Như vậy với các tình tiết giảm nhẹ như trên việc áp dụng hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với bị cáo là không cần thiết. Để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sửa chữa lỗi lầm cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, cần sửa bản án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hồng Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã C , huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSNDTP Phúc Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc
- Công an TP Phúc Yên;
- TAND TP Phúc Yên;
- THADS TP Phúc Yên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, HCTP, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Mai